

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ QUẢNG NGÃI
TỈNH QUẢNG NGÃI**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 26/2022/HNGĐ-ST

Ngày: 30-6-2022

“V/v ly hôn”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ QUẢNG NGÃI, TỈNH QUẢNG NGÃI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Kim L;

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Đỗ Thanh Đình.
2. Bà Nguyễn Thị Bình.

- Thư ký phiên tòa: Bà Lê Thị Quỳnh Nương - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Quảng Ngãi, tỉnh Quảng Ngãi.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Quảng Ngãi, tỉnh Quảng Ngãi tham gia phiên tòa: Ông Trần Hoàng Hưng - Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 6 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Quảng Ngãi, tỉnh Quảng Ngãi xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 390/2021/TLST-HNGĐ, ngày 25 tháng 11 năm 2021 về việc “Ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 188/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 26 tháng 5 năm 2022, Quyết định hoãn phiên tòa số 222/2022/QĐST-HNGĐ ngày 13 tháng 6 năm 2022 giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Bà Lê Thị Hồng L, sinh năm: 1978; địa chỉ: Thôn K, xã N, thành phố Q, tỉnh Quảng Ngãi. Có đơn xin vắng mặt.

2. *Bị đơn:* Ông Nguyễn Tấn D, sinh năm: 1983; địa chỉ: Thôn K, xã N, thành phố Q, tỉnh Quảng Ngãi. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện và trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn bà Lê Thị Hồng L trình bày:

Năm 2003, bà Lê Thị Hồng L và ông Nguyễn Tấn D tự nguyện tổ chức lễ cưới, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã N, huyện T (nay là thành

phố Q), tỉnh Quảng Ngãi. Sau khi kết hôn, ông D bộc lộ nhiều tính xấu, không lo làm ăn, không quan tâm, chăm sóc vợ con mà thường xuyên uống rượu, sống không chung thủy. Mỗi lần uống say về nhà, ông D chửi bới, đánh đập bà L, bà L cố gắng nhẫn nhịn chịu đựng để nuôi dạy con cái trưởng thành có đầy đủ cả cha lẫn mẹ. Nhưng ông D không thay đổi, sửa chữa khuyết điểm. Từ năm 2019 đến nay, vợ sông ly thân. Trong thời gian sông ly thân, thỉnh thoảng ông D đến nhà gây sự, chửi bới và đánh đập bà L. Nay, bà Lê Thị Hồng L xin ly hôn với ông Nguyễn Tấn D.

- Về con chung: Bà Lê Thị Hồng L và ông Lê Tấn D có 01 con chung là cháu Nguyễn Tấn Q, sinh ngày: 18/8/2003. Hiện nay, cháu Nguyễn Tấn Q trên 18 tuổi, không bị hạn chế năng lực và có khả năng tự lao động nuôi sống bản thân nên không yêu cầu Tòa án xem xét, giải quyết về con chung.

- Về tài sản chung, nợ chung: Không có.

Về phía bị đơn ông Nguyễn Tấn D: Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án đã làm thủ tục tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng tại nơi cư trú của ông D nhưng trong quá trình Tòa án giải quyết vụ án, tại các phiên họp công khai chứng cứ và hòa giải, tại phiên tòa ông D vắng mặt không có lý do, không có ý kiến đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Quảng Ngãi, tỉnh Quảng Ngãi:

- Về tố tụng: Trong quá trình giải quyết vụ án, kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án, Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa tuân thủ đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Việc chấp hành pháp luật của nguyên đơn đúng theo quy định tại Điều 70, 71 của Bộ luật tố tụng dân sự; đối với bị đơn không chấp hành đúng quy định tại Điều 70, 72 của Bộ luật tố tụng dân sự.

- Về quan điểm giải quyết vụ án: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Lê Thị Hồng L. Về con chung: Bà L và ông D có 01 con chung là cháu Nguyễn Tấn Q đã thành niên và có khả năng lao động nên không xem xét, về tài sản chung, nợ chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết. Về án phí: Bà Lê Thị Hồng L phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử nhận định.

[1] Về thẩm quyền giải quyết vụ án:

Bị đơn ông Nguyễn Tấn D có nơi cư trú hiện nay thôn Kim Thạch, xã Nghĩa Hà, thành phố Quảng Ngãi, tỉnh Quảng Ngãi nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Quảng Ngãi, tỉnh Quảng Ngãi được quy định tại Khoản 1 Điều 28; điểm a Khoản 1 Điều 35; điểm a Khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự 2015.

[2] Về tố tụng: Nguyên đơn bà Lê Thị Hồng L có đơn xin xét xử vắng mặt; bị đơn ông Nguyễn Tấn D đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ giấy triệu tập và Quyết định đưa vụ án ra xét xử, Quyết định hoãn phiên tòa nhưng vắng mặt lần thứ hai không có lý do, căn cứ quy định tại Điều 227, Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt ông Nguyễn Tấn D.

[3] Về nội dung:

[3.1] Về quan hệ hôn nhân: Năm 2003, bà Lê Thị Hồng L và ông Nguyễn Tấn D tự nguyện tổ chức lễ cưới và đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã N, huyện T (nay là thành phố Q), tỉnh Quảng Ngãi nên quan hệ hôn nhân giữa bà Lê Thị Hồng L và ông Nguyễn Tấn D là hợp pháp được quy định tại Điều 8, Điều 9 Luật Hôn nhân và gia đình.

Về nguyên nhân xảy ra mâu thuẫn: Bà Lê Thị Hồng L trình bày trong thời gian chung sống, vợ chồng phát sinh mâu thuẫn, ông Nguyễn Tấn D không lo làm ăn, chăm sóc gia đình, thường xuyên uống rượu đánh đập bà L, sống không chung thủy, tình cảm vợ chồng rạn nứt nhưng bà L đã cố gắng chịu đựng để vợ chồng chăm sóc con chung nhưng ông D vẫn không thay đổi tình tình. Từ năm 2019 đến nay vợ chồng sống ly thân, nay bà L không còn tình cảm với ông D nữa, bà L yêu cầu ly hôn. Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tiến hành hòa giải hai lần để động viên bà L và ông D đoàn tụ nhưng ông D đều vắng mặt, không đến Tòa án làm việc, hòa giải, trình bày ý kiến. Do đó, có căn cứ để xác định mâu thuẫn giữa bà L và ông D đã lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được; Hội đồng xét xử áp dụng Điều 51, Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình, chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Lê Thị Hồng L, bà Lê Thị Hồng L được ly hôn với ông Nguyễn Tấn D.

[3.2] Về con chung: Bà Lê Thị Hồng L và ông Nguyễn Tấn D có 01 con chung là Nguyễn Tấn Q, sinh ngày: 18/8/2003. Hiện nay, con chung đã thành niên và có năng lực hành vi dân sự nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[3.3] Về tài sản chung, nợ chung: Không có nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[3.4] Về án phí: Bà Lê Thị Hồng L phải chịu 300.000 đồng án phí Hôn nhân gia đình được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0000246 ngày 24/11/2021 tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Quảng Ngãi, tỉnh Quảng Ngãi.

[4] Đề nghị của Kiểm sát viên tại phiên tòa phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Khoản 1 Điều 28; điểm a Khoản 1 Điều 35; điểm a Khoản 1 Điều 39, 144, 147, 228, 266, 271, 273 Bộ luật tố tụng dân sự 2015. Điều 8, 9, 51, 56 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

Khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Lê Thị Hồng L. Bà Lê Thị Hồng L được ly hôn với ông Nguyễn Tấn D.

2. Về con chung: có 01 con chung là Nguyễn Tấn Q, sinh ngày: 18/8/2003. Hiện nay, con chung đã thành niên và có năng lực hành vi dân sự nên Hội đồng xét xử không xem xét.

3. Về tài sản chung, nợ chung: không có nên Hội đồng xét xử không xem xét.

4. Về án phí: Bà Lê Thị Hồng L phải chịu 300.000 đồng án phí Hôn nhân gia đình được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0000246 ngày 24/11/2021 tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Quảng Ngãi, tỉnh Quảng Ngãi.

5. Nguyên đơn, bị đơn vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án, hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Quảng Ngãi;
- VKSND TP Quảng Ngãi;
- CCTHADS TP Quảng Ngãi;
- UBND xã N.
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lê Thị Kim Loan

